

Ảnh hưởng của hệ thống thuế thu nhập cá nhân và thuế lãi thu nhập đến cung lao động, tiêu dùng hiện tại và tương lai

NGUYỄN VĂN SONG

1. Đặt vấn đề

Thuế là một khoản chuyển giao nguồn lực bắt buộc thông qua Chính phủ, trong khi đa số các khoản chuyển giao khác là tự nguyện thì thuế là khoản chuyển giao bắt buộc (*Joseph E. Stiglitz. 2000*). Thông qua Chính phủ, nguồn lực sẽ được phân phối lại qua các chương trình chi tiêu của Chính phủ cho các loại hàng hóa công cộng, hoặc các chương trình phân phối lại phúc lợi xã hội của mình.

Ở các nước phát triển, thuế thu nhập là nguồn thu quan trọng nhất của ngân sách chính phủ (*Alan A. Tait. 1988*). Thuế thu nhập cũng là loại thuế có ảnh hưởng trực tiếp, nhạy cảm nhất đối với đời sống của các thành viên trong xã hội, so với các loại thuế khác. Nhưng nếu có một hệ thống thuế thu nhập tốt thì sự méo mó của thị trường do hệ thống thuế này gây ra sẽ ít hơn là hệ thống thuế hàng hóa.

Luật Thuế thu nhập cá nhân (TNCN) ở Việt Nam sẽ được trình Chính phủ và Quốc hội thông qua trong kỳ họp đầu năm 2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 1-1-2009. Quan niệm thu nhập về lý thuyết dường như là khá đơn giản, nhưng trên thực tế xác định cái gì là thu nhập và cái gì không phải là thu nhập là một vấn đề khó khăn. Ngoài ra, ảnh hưởng của bất kỳ hệ thống thuế nào cũng rất đa dạng.

Hầu hết các hệ thống thuế đều gây ảnh hưởng tới tài chính, hành vi của người sản xuất và người tiêu dùng; ảnh hưởng tới ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; gây ra méo mó cho nền kinh tế; ảnh hưởng tới cân bằng từng phần và cân bằng tổng thể của nền kinh tế.

Mục đích nghiên cứu: làm rõ thêm những ảnh hưởng của thuế thu nhập cá nhân và thuế lãi thu nhập tới cung lao động và hành vi của người tiêu dùng trong phân bổ ngân sách cho tiêu dùng hiện tại và tiêu dùng tương lai.

Phương pháp nghiên cứu: sử dụng mô hình hóa để mô tả, phân tích các hiện tượng và các ảnh hưởng của thuế thu nhập cá nhân và thuế lãi thu nhập.

2. Những tính chất cơ bản cho một hệ thống thuế

Bất kể một hệ thống thuế nào đó đều đòi hỏi phải được xây dựng dựa trên các tính chất cơ bản sau đây:

Tính hiệu quả kinh tế. Hệ thống thuế không nên can thiệp vào việc phân bổ nguồn lực (nguồn lực tự nhiên, nguồn lực con người) một cách có hiệu quả. Điều này đòi hỏi hệ thống thuế phải không tạo ra sự méo mó và mất trăng của nền kinh tế nhỏ nhất.

Tính đơn giản về mặt hành chính. Hệ thống thuế phải đơn giản, đơn giản cho người nộp thuế, đơn giản cho người thu thuế, đơn giản quản lý, dễ dàng và không tốn kém.

Tính linh hoạt của một hệ thống thuế. Thu thuế thường có độ trễ so với thay đổi GNP của nền kinh tế; hệ thống thuế phải có khả năng thích ứng một cách dễ dàng, trong một số trường hợp phải tự động thích ứng với những thay đổi của nền kinh tế.

Tính trách nhiệm về mặt chính trị. Hệ thống thuế cần phải được xây dựng sao cho

các cá nhân biết được họ phải nộp bao nhiêu, nộp cái gì, vì sao nộp số lượng như vậy, để hệ thống chính trị có thể phản ánh đúng ý thích của các thành viên trong xã hội.

Tính công bằng của một hệ thống thuế. Hệ thống thuế đòi hỏi phải công bằng đối xử với các cá nhân, có thể thỏa mãn công bằng theo chiều ngang, hoặc công bằng theo chiều dọc.

3. Ảnh hưởng của thuế thu nhập cá nhân đến cung lao động trên thị trường

Hiện nay theo quy định, người lao động Việt Nam làm việc 5 ngày trong tuần (40 giờ), hệ thống thuế thu nhập có ảnh hưởng thế nào đến cung lao động? Hệ thống thuế sẽ làm mọi thành viên trong xã hội làm việc ít hơn hay nhiều hơn?

Một số người cho rằng thuế có rất ít ảnh hưởng tới số giờ làm việc; phần lớn các công việc đã quy định số giờ làm việc; mọi người có rất ít quyền quyết định. Số giờ quy định cho mỗi công việc là do những cân nhắc về công nghệ, cũng như các quy định của công đoàn và chính phủ quyết định. Nhưng những quy định và thể chế này chỉ tồn tại trong ngắn hạn, trong dài hạn mọi chuyện có thể thay đổi kể cả các thể chế và quy định của công đoàn và chính phủ.

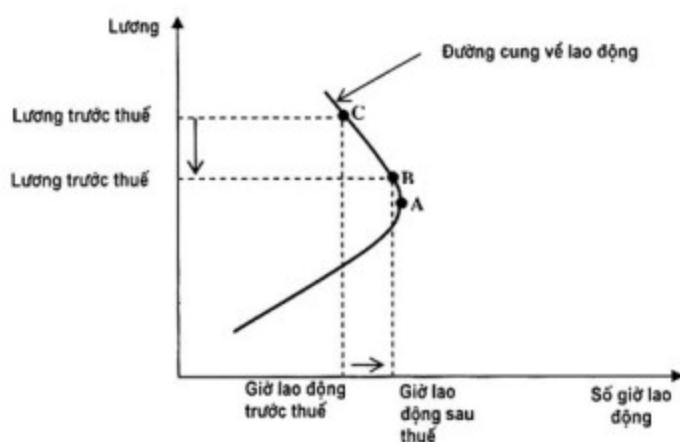
Trong thực tế, cung lao động là một đường

cong ngược (hình 1), và do hai tác động chủ yếu: tác động *thu nhập* và tác động *thay thế* (thay thế thời gian làm việc bằng thời gian nghỉ ngơi).

Trong trường hợp khi thu nhập của dân chúng còn thấp thì đường cung lao động tuân theo luật cung bình thường, lương tăng thì cung lao động sẽ tăng (dưới điểm A trong hình 1), thực tế này tồn tại ở các nước nghèo, các nước đang phát triển; Việt Nam chúng ta cũng đang nằm trong giai đoạn này. Tức là ảnh hưởng của thu nhập tới cung lao động lớn hơn ảnh hưởng thay thế (nghỉ ngơi) trong cung lao động, vậy lương tăng cung lao động sẽ tăng. Trong hoàn cảnh này, nếu đánh thuế thu nhập cá nhân sẽ làm cho lương sau thuế bị giảm và làm cho ảnh hưởng của thuế thu nhập cá nhân làm *giảm* cung lao động trên thị trường.

Khi tiền lương và mức sống cao (ở các nước phát triển), trong trường hợp này ảnh hưởng của thay thế (nghỉ ngơi) lớn hơn ảnh hưởng của thu nhập (trên điểm A); có nghĩa là tiền lương càng cao thì cung lao động càng giảm do nhu cầu nghỉ ngơi lớn hơn so với tăng thu nhập. Trong hoàn cảnh này, thuế thu nhập cá nhân sẽ làm giảm tiền lương và (di chuyển từ điểm C xuống B, hình 1) lúc này cung lao động sẽ tăng.

HÌNH 1: Đường cung lao động và ảnh hưởng của thuế thu nhập cá nhân



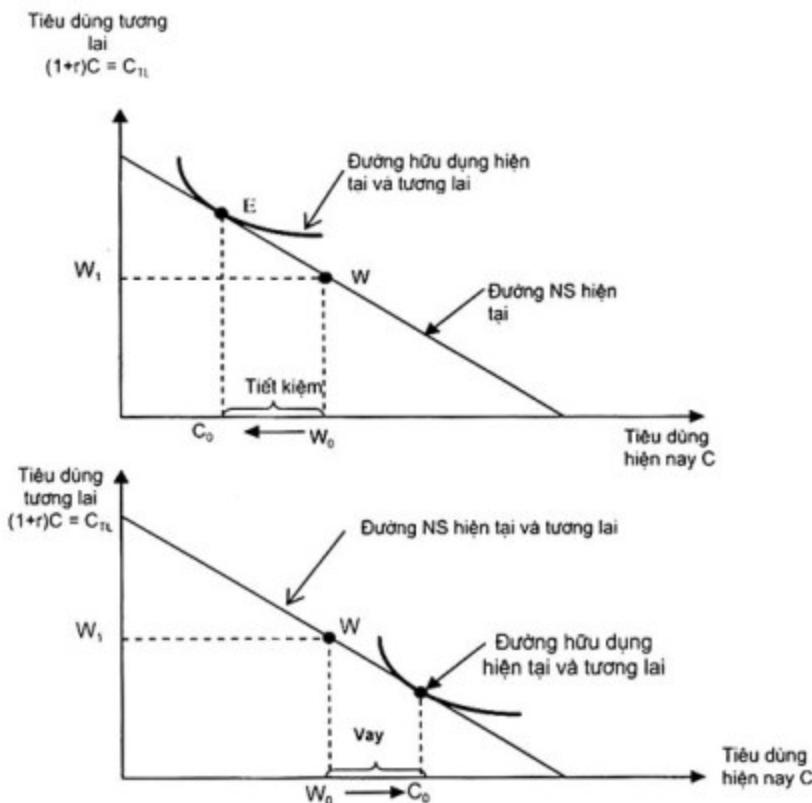
Tác động của thuế thu nhập cũng có thể làm cho cung lao động không thay đổi khi

ảnh hưởng của thu nhập và ảnh hưởng của thay thế (giải trí, nghỉ ngơi) loại trừ nhau.

Nhưng trường hợp này xảy ra không nhiều (xung quanh điểm A, hình 1). Trong trường hợp cung lao động co giãn, thuế thu nhập làm giảm doanh thu thuế hơn so với trường hợp cung lao động ít co giãn. Bởi vì, do người lao động ở khu vực này có thể chuyển nghề nhằm trốn thuế.

Tóm lại: tuỳ theo mức độ ảnh hưởng của thu nhập lớn hơn hay ảnh hưởng của thay thế lớn hơn mà ảnh hưởng của thuế thu nhập cá nhân làm tăng, hay giảm cung lao động trên thị trường. Khi mức độ ảnh hưởng của thay thế và thu nhập tương đương nhau dẫn tới các ảnh hưởng này loại trừ nhau, thì ảnh hưởng của thuế thu nhập cá nhân tới cung lao động là không rõ ràng. Với tiền lương và mức sống của người dân Việt Nam hiện nay thì thuế thu nhập cá nhân sẽ làm cho cung lao động trên thị trường bị giảm.

HÌNH 2: Tiêu dùng, tiết kiệm và đi vay để phân bổ tiêu dùng hiện tại và tương lai



Chúng ta xem xét thuế thu nhập cá nhân đánh vào toàn bộ thu nhập kể cả thu nhập từ lãi. Hình 3 cho thấy rằng, thuế tiền lương làm giảm thu nhập sau thuế của

4. Thuế thu nhập cá nhân, thuế lãi thu nhập ảnh hưởng tới tiêu dùng hiện tại và tương lai

Phân bổ thu nhập của cá nhân vào tiêu dùng hiện tại và tương lai cũng tương tự như việc cá nhân đó phân bổ thu nhập vào mua hai loại hàng hóa. Bằng việc bỏ bớt một (1) đồng tiêu dùng hôm nay, cá nhân đó có thể có $(1+r)$ tiêu dùng thêm trong tương lai, trong đó r là lãi suất.

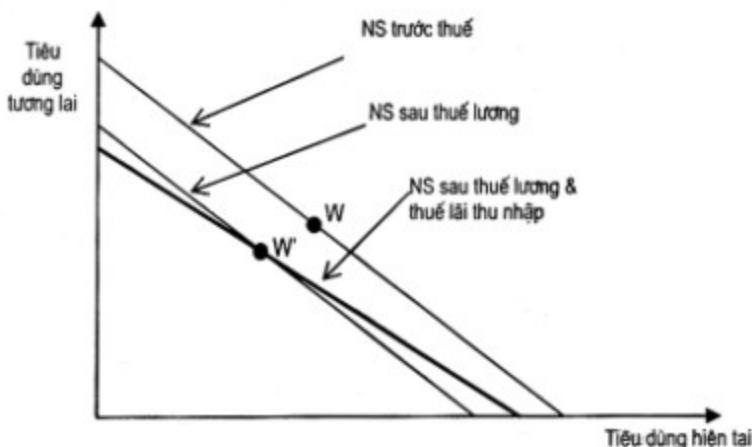
Chúng ta có thể biểu thị tiền lương trong thời kỳ đầu là W_0 và tiền lương trong thời kỳ sau là W_1 . Giả sử W_0 và W_1 tương ứng với W trong hình 2. Bằng cách đi vay, cá nhân có thể tiêu dùng nhiều hơn trong hiện tại nhưng ít hơn trong tương lai. Bằng cách tiết kiệm, cá nhân có thể tiêu dùng nhiều hơn trong tương lai nhưng hiện tại phải tiêu dùng ít đi.

cá nhân một cách tỷ lệ thuận đối với cả hiện tại và tương lai, và do đó đường ngân sách của cá nhân bị dịch xuống một cách song song. Nếu cá nhân không đi vay hoặc

cho vay, thì tiêu dùng trước thuế của cá nhân đó có thể được biểu thị bằng điểm W , và tiêu dùng sau thuế của cá nhân đó được

biểu thị bằng W' . Mặt khác, thuế lãi thu nhập sẽ xoay quanh đường giới hạn ngân sách quanh điểm W' .

HÌNH 3: Tác động của thuế lương và thuế lãi thu nhập đến tiêu dùng hiện tại và tương lai

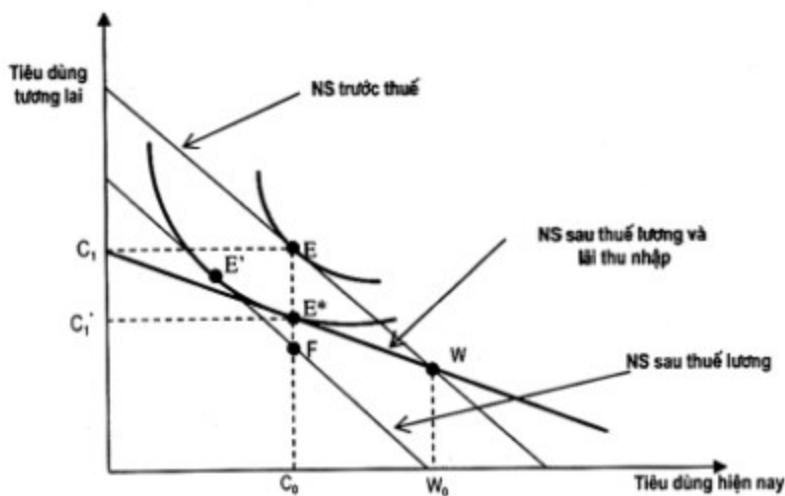


(Nguồn: Nguyễn Văn Song. 2005)

5. Thuế lãi thu nhập gây ra sự méo mó và mất trăng

Thuế lãi thu nhập không những ảnh hưởng tới hành vi ứng xử của cá nhân trong tiêu dùng hiện tại và tương lai mà còn có thể gây ra méo mó và sự mất trăng.

HÌNH 4: Thuế lãi thu nhập gây ra mất trăng E'F



Hình 4 thể hiện tác động của thuế lãi thu nhập, di chuyển từ điểm E xuống E' , nhưng do tác động thay thế (di chuyển từ E' đến F trên cùng một đường bàng quan). Sự thay đổi tiêu dùng

giữa E' và E^* , gây ra sự méo mó lớn trong thời kỳ thứ hai của tiêu dùng và gây ra sự mất trăng $E'F$.

Ngoài ra nếu lãi tiết kiệm bị đánh thuế, ảnh hưởng trong ngắn hạn không ảnh

hưởng tới thất nghiệp. Nhưng trong dài hạn, thuế này sẽ không khuyến khích tiết kiệm và làm giảm dự trữ về vốn. Giảm dự trữ về vốn sẽ dẫn tới giảm nhu cầu về lao động (và năng suất lao động), giảm nhu cầu về lao động sẽ dẫn tới giảm tiền lương. Cuối cùng, ảnh hưởng lâu dài của thuế lên tiết kiệm làm ảnh hưởng tới thất nghiệp, mặc dù trong ngắn hạn thì thuế tiết kiệm không ảnh hưởng tới thất nghiệp.

6. Kết luận

Thuế là nguồn thu chính của ngân sách quốc gia, thuế đôi khi còn là công cụ điều tiết nền kinh tế. Nếu có một hệ thống thuế thu nhập tốt thì hệ thống thuế hàng hóa chỉ để bổ sung vì hệ thống thuế hàng hóa thường gây méo mó nhiều hơn hệ thống thuế thu nhập. Nhưng hầu hết các loại thuế đều ảnh hưởng rất đa dạng tới nền kinh tế và xã hội: trong ngắn hạn, trong dài hạn, trong cân bằng từng phần, trong cân bằng tổng thể, ứng xử của người sản xuất, ứng xử của người tiêu dùng, cung lao động, tiêu dùng hiện tại, tiêu dùng tương lai...

Một hệ thống thuế tốt là một hệ thống thuế đòi hỏi phải hiệu quả, đơn giản, linh hoạt, trách nhiệm về mặt chính trị và công bằng.

Hệ thống thuế thu nhập cá nhân có ảnh hưởng làm cho cung lao động tăng lên đối với các nước có mức sống cao (ảnh hưởng

thay thế giải trí, nghỉ ngơi lớn hơn ảnh hưởng của thu nhập), ngược lại với các nước có thu nhập thấp (ví dụ như Việt Nam), thuế thu nhập cá nhân làm cho mức cung lao động giảm. Trong trường hợp ảnh hưởng của thu nhập và thay thế triệt tiêu nhau (thường ít xảy ra) thì thuế thu nhập cá nhân không ảnh hưởng tới cung lao động. Khi cung lao động co giãn thì doanh thu thuế thu nhập cá nhân sẽ giảm so với trường hợp cung lao động ít co giãn.

Thuế lãi thu nhập sẽ làm thay đổi hành vi tiêu dùng của các cá nhân trong xã hội; các cá nhân trong xã hội sẽ tiêu dùng hiện tại nhiều hơn tiêu dùng trong tương lai nếu phải đóng thuế lãi thu nhập. Thuế lãi thu nhập còn gây ra sự méo mó lớn trong tiêu dùng của thời kỳ thứ hai, đồng thời gây ra một sự mất tráng. Ngoài ra, thuế lãi tiết kiệm trong ngắn hạn không ảnh hưởng tới thất nghiệp, nhưng trong dài hạn sẽ ảnh hưởng tích tụ vốn và thất nghiệp./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Alan A. Tait. 1988. Value added Tax: International Practices and Problems. Washington, D.C.
2. Joseph E. Stiglitz. 2000. Economics of the Public Sector. Second edition. W.W. Norton & Company. New York. London
3. Nguyễn Văn Song. 2005. Kinh tế công cộng. Nxb Nông nghiệp.